

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
hồ chứa nước Pha Đay, huyện Quan Hóa năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 128/BC-SNN&PTNT ngày 16/5/2023 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 500/TTr-SC ngày 28/4/2023 (kèm theo Phương án) về việc thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Pha Đay, huyện Quan Hóa năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Pha Đay, huyện Quan Hóa, năm 2023, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết năm; công trình cấp III.
- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước sinh hoạt và tưới cho 52 ha đất sản xuất nông nghiệp của xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa.
- Diện tích lưu vực F_{lv} : 2,80 km².
- MNDBT: (+397.50) m, ứng với dung tích $W_{BT} = 0,408 \times 10^6$ m³.
- MNLTk: (+398.60) m, ứng với dung tích $W_{TK} = 0,498 \times 10^6$ m³.
- MNC: (+391.00) m, ứng với dung tích $W_C = 0,02 \times 10^6$ m³.

- Đập đất dài $L = 150,2$ m; cao trình đỉnh đập $(+400.00)$ m; bề rộng mặt đập $B = 4$ m; chiều cao đập $H = 14,96$ m.

- Trần xả lũ rộng $B = 18,6$ m; $H_{Tr} = 1,1$ m; lưu lượng $Q_{TK} = 45$ m³/s; cao trình ngưỡng tràn: $(+397.50)$ m.

- Cổng lấy nước bằng ống thép, đường kính $\phi 30$ cm, cửa van côn đặt ở hạ lưu, lưu lượng $Q = 0,075$ m³/s, cao trình đáy cổng $(+390.50)$ m.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa lũ:

Hồ chứa nước Pha Đay chưa có Quy trình vận hành nên Chủ quản lý hồ căn cứ vào tình hình thực tế để điều tiết mực nước hồ trong mùa lũ đảm bảo an toàn cho công trình, cắt giảm lũ hạ du.

2.3. Các cấp mực nước báo động:

- Báo động I: $(+397.50)$ m.

- Báo động II: $(+398.05)$ m.

- Báo động III: $(+398.60)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hòa thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

- Xói lũng dọc thân cổng lấy nước qua thân đập, dọc tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

- Có tổ mối lớn do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua gây ra sự cố.

- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hóa và có mưa to phải đóng cổng nhưng cánh cửa kẹt không xuống được.

- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh đập đất gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:

Thông nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Pha Đay năm 2023 do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

a) Vật tư dự phòng tại công trình:

Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Kế hoạch Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	10	17	Tại chân công trình
2	Đá 1x2	m ³	8	7	
3	Đá 4x6	m ³	8	7	
4	Cát	m ³	10	10	
5	Rọ thép	cái	44	-	Tại nhà van hạ lưu của công trình và hộ dân ở vai hữu đập
6	Bao tải	cái	2.500	-	
7	Bạt mặt xanh, vàng	m ²	50	450	
8	Cọc tre	cái	170	170	
9	Lưới đen dày, khổ (4x5)m	m ²	250	250	
10	Vồ gỗ	cái	-	5	
11	Phao cứu sinh	cái	-	3	
12	Áo phao	cái	-	6	
13	Cuốc bàn	cái	-	6	
14	Xẻng (có cán)	cái	-	4	
15	Dao phát	cái	-	10	
16	Dao chặt	cái	-	4	
17	Cuốc chim	cái	-	6	
18	Đèn bão	cái	-	2	
19	Đèn ác qui	cái	-	2	
20	Loa tay	cái	-	1	
21	Dây thùng mềm $\phi 16$	m	-	20	
22	Đèn pin	cái	-	3	
23	Búa tạ	cái	-	2	
24	Búa 3kg	cái	-	2	
25	Xà beng thép 1,6 m	cái	-	2	
26	Xăng dầu	lít	-	5	

b) Vật tư dự phòng trong dân:

Thống nhất khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong Phương án, tuy nhiên cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể huy động kịp thời.

c) Nhân lực ứng cứu:

Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão (PCLB) hồ Pha Đay xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS) huyện Quan Hóa và xã Nam Xuân chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực cụ thể (xe tải, máy đào,...) để xử lý khi xảy ra các tình huống.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng được phương án sơ tán dân nhanh chóng, triệt để; bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (tràn tự do).

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống.

3.3.1. Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn.

Khi lưu lượng xả tràn ứng với tần suất lũ kiểm tra (cấp báo động III) kết hợp với việc nước dâng từ sông Luồng lên cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du gây ngập úng khoảng 33,06 ha đất lúa của xã Nam Xuân.

Khi lưu lượng xả lũ đạt lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 45 \text{ m}^3/\text{s}$, cần thông báo ngay để nhân dân trong vùng có phương án sẵn sàng sơ tán. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

3.3.2. Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế ($P = 1,5\%$)

Đập đất vỡ, tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế, nước nhanh chóng ập xuống vùng hạ du, gây nên ngập lụt lớn cho các bản: Bút, Bút Xuân, xã Nam Xuân với diện tích bị ngập khoảng 65,76 ha (trong đó, đất thổ cư khoảng 20,24 ha, đất lúa khoảng 33,06 ha và đất màu khoảng 12,46 ha) và khoảng 1.128 người/255 hộ dân bị ảnh hưởng. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức sơ tán dân.

3.3.3. Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra ($P = 0,5\%$).

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, bản bị ảnh hưởng trực tiếp lũ, cần sơ tán dân như tình huống vỡ đập ứng với lũ thiết kế nhưng tăng về phạm vi, mức độ ngập lụt.

3.4. Phân giao nhiệm vụ.

3.4.1. UBND huyện Quan Hóa:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo Phương án đã duyệt.

- Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

3.4.2. UBND xã Nam Xuân:

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, bản để Nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tài sản của nhân dân địa phương mình theo Phương án đảm bảo có hiệu quả.

3.4.3. Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống lụt bão theo sự phân công của UBND huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCLB hồ Pha Đay phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Quan Hóa tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Pha Đay đến tất cả các địa phương và Nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Pha Đay thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh thủy lợi Bá Thước.

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Quan Hóa:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp

và PTNT - Chi cục Thủy lợi.

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại công trình, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp.

3.1. Tại công trình:

Khi có cảnh báo bão, mưa lũ, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB hồ Pha Đay phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban. Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành có hiệu quả và bám sát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Pha Đay đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán theo quy định hiện hành: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Quan Hóa quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống. Quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng hoặc trống 3 hồi một, dừng (2 ÷ 5) phút lại đánh. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy quân sự huyện Quan Hóa để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 128/BC-SNN&PTNT ngày 16/5/2023.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và các đơn vị liên quan triển khai thực

hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

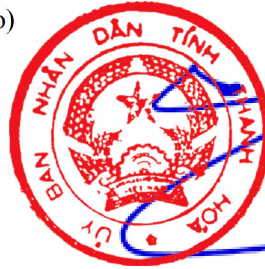
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Pha Đay, Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Ban Chỉ đạo QG về PCTT;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, TTPVHCC .
- } (để b/cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang